ỦY BAN NHÂN DÂN **HUYỆN PHONG THỔ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 602/BC-UBND	*Phong Thổ, ngày 13 tháng 12 năm 2022*

BÁO CÁO

Công khai số liệu, thuyết minh tình hình thực hiện thu, chi ngân sách địa phương năm 2022; Dự toán thu và phân bổ dự toán chi NSĐP năm 2023

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Ủy ban nhân dân huyện báo cáo công khai số liệu trình HĐND huyện về đánh giá tình hình thực hiện dự toán thu, chi năm 2022 và Dự toán thu ngân sách và phân bổ dự toán chi NSĐP năm 2023 như sau:

Phần thứ nhất

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU, CHI NSĐP NĂM 2022

I. Thuận lợi:

Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện ủy; sự giám sát chặt chẽ của HĐND huyện. UBND huyện đã triển khai và giao dự toán thu, chi ngân sách đến từng lĩnh vực cụ thể, chỉ đạo các ngành thực hiện đúng những quy định của Luật Ngân sách nhà nước; Giao ngân sách công khai dân chủ, chống lãng phí, thất thoát, sử dụng ngân sách đúng mục đích, tiết kiệm, đảm bảo đúng Luật ngân sách Nhà nước theo quy định.

Công tác quản lý tài chính, ngân sách, giá cả, tài sản công đã đi vào nề nếp. Các cơ quan đơn vị, ban, ngành, đoàn thể, UBND các xã, thị trấn đã chủ động tổ chức thực hiện nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước và dự toán kinh phí chi ngân sách được giao, các khoản thu, chi ngân sách nhà nước được kiểm soát chặt chẽ đảm bảo thực hiện theo chế độ, định mức qui định giữ kỷ cương, kỷ luật tài chính, đặc biệt trong việc thực hiện các biện pháp tiết kiệm chi thường xuyên, khai thác tốt các nguồn thu để tăng thu đảm bảo cân đối ngân sách địa phương.

II. Khó khăn:

Việc giao nguồn vốn thực hiện đầu tư các chương trình dự án, đề án, nghị quyết muộn và đến thời điểm một số nội dung chi chưa có văn bản hướng dẫn của cấp trên, nên một số nguồn vốn chưa triển khai thực hiện được còn dự kiến chuyển nguồn sang năm 2023 để tiếp tục triển khai thực hiện.

Trên cơ sở đánh giá tình hình phát triển kinh tế - xã hội, tình hình thực hiện nhiệm vụ thu, chi ngân sách 11 tháng, UBND huyện báo cáo đánh giá tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách năm 2022 như sau:

A. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU NSĐP NĂM 2022:

Dự toán thu ngân sách địa phương HĐND huyện giao năm 2022 là 1.029.285 triệu đồng, thực hiện đến hết ngày 30/11 là 1.017.272 triệu đồng. Ước thực hiện cả năm đạt 1.038.172 triệu đồng, đạt 110,93% so với dự toán tỉnh giao, tăng 0,86% so với dự toán HĐND huyện giao.

Nếu loại trừ số thu trên địa bàn ngân sách trung ương và ngân sách tỉnh hưởng thì thực chất tổng thu ngân sách địa phương được hưởng ước thực hiện cả năm đạt 1.102.923 triệu đồng, tăng 18,49% so với dự toán tỉnh giao, tăng 0,65% so với dự toán HĐND huyện giao, cụ thể:

I. THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN:

Dự toán HĐND huyện giao 61.893 triệu đồng, Số thực hiện đến hết ngày 30/11 là: 49.880 triệu đồng, đạt 80,59% so với dự toán HĐND huyện giao. Ước thực hiện cả năm 70.780 triệu đồng, đạt 117,19% so với dự toán tỉnh giao và đạt 114,36% với dự toán HĐND huyện giao. Trong đó:

- Số thu ngân sách huyện hưởng bao gồm thu tiền sử dụng đất, số thực hiện đến hết ngày 30/11 là: 46.584 triệu đồng, đạt 82,34% so với dự toán HĐND huyện giao, Ước thực hiện cả năm 63.680 triệu đồng, đạt 112,56% so với dự toán HĐND huyện giao.

- Số thu ngân sách huyện hưởng không bao gồm thu tiền sử dụng đất, số thực hiện đến hết ngày 30/11 là: 41.109 triệu đồng, đạt 101,52%% so với dự toán HĐND huyện giao, Ước thực hiện cả năm 47.600 triệu đồng, đạt 117,55% so với dự toán HĐND huyện giao.

Cụ thể tại các sắc thuế sau:

1. Thu thuế từ ngoài quốc doanh:

Số thực hiện đến hết ngày 30/11 là: 31.571 triệu đồng, đạt 101,5% so với dự toán HĐND huyện giao. Ước thực hiện cả năm đạt 37.000 triệu đồng, đạt 118,95% so với dự toán HĐND huyện giao.

3. Lệ phí trước bạ:

Số thực hiện đến hết ngày 30/11 là: 3.745 triệu đồng, đạt 107% so với dự toán HĐND huyện giao. Ước thực hiện cả năm 3.900 triệu đồng, đạt 111,43% so với dự toán HĐND huyện giao và dự toán tỉnh giao.

4. Thuế Thu nhập cá nhân:

Số thực hiện đến hết ngày 30/11 là: 1.943 triệu đồng, đạt 161,92% so với dự toán HĐND huyện giao. Ước thực hiện cả năm 2.000 triệu đồng, đạt 166,67% so với dự toán HĐND huyện giao và dự toán tỉnh giao.

5. Phí, lệ phí:

Số thực hiện đến hết ngày 30/11 là: 2.016 triệu đồng, đạt 143,69% so với dự toán HĐND huyện giao. Ước thực hiện cả năm 2.180 triệu đồng, đạt 155,38% so với dự toán HĐND huyện giao, đạt 181,67% so với dự toán tỉnh giao.

6. Thu tiền sử dụng đất:

Số thực hiện đến hết ngày 30/11 là: 6.844 triệu đồng, đạt 34,05% so với dự toán HĐND huyện giao. Ước thực hiện cả năm 20.100 triệu đồng, đạt 100% so với dự toán HĐND huyện giao và đạt 105,79% so với dự toán tỉnh giao.

Số thu đến thời điểm hiện tại một phần là thu từ nguồn do nhân dân chuyển đổi mục đích sử dụng đất. Số kinh phí đấu giá đợt 1 qua theo dõi đến ngày 30/11 người dân mới nộp được 3,3 tỷ đồng/6 tỷ đồng. Số dự kiến đấu giá đợt 2 thu nộp vào ngân sách năm 2022 đạt khoảng là 10 tỷ đồng.

7. Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước:

Số thực hiện đến hết ngày 30/11 là: 767 triệu đồng, đạt 51,13% so với dự toán HĐND giao. Ước thực hiện cả năm 900 triệu đồng, đạt 60% so với dự toán HĐND huyện giao và dự toán tỉnh giao. Nguyên nhân ước đạt thấp là qua rà soát một số doanh nghiệp, hợp tác xã được hưởng chính sách miễn, thoái thu tiền thuê mặt đất, mặt nước nhằm thực hiện chính sách thu hút các nhà đầu tư trên địa bàn huyện.

8. Thu khác ngân sách:

Số thực hiện đến hết ngày 30/11 là: 2.994 triệu đồng, đạt 97,05% so với dự toán HĐND huyện giao. Ước thực hiện cả năm 4.700 triệu đồng, đạt 152,35% so với dự toán HĐND huyện giao và đạt 156,67% so với dự toán tỉnh giao.

II. THU TRỢ CẤP TỪ NGÂN SÁCH CẤP TỈNH:

Ước thực hiện cả năm 967.392 triệu đồng, đạt 100% so với dự toán HĐND huyện giao và tăng 10,5% so với dự toán tỉnh giao (Số tăng là phần thu chuyển giao của ngân sách cấp xã).

1. Thu trợ cấp cân đối theo dự toán:

Ước thực hiện 652.944 triệu đồng, đạt 100% so với dự toán HĐND giao *(Bao gồm cả phần thu chuyển giao của ngân sách xã 93.057 triệu đồng)*.

2. Thu bổ sung có mục tiêu, mục tiêu quốc gia:

Ước thực hiện cả năm 314.448 triệu đồng, đạt 100% so với so với dự toán HĐND huyện giao.

III. THU CHUYỂN NGUỒN NĂM 2021 SANG NĂM 2022: 71.851 triệu đồng.

(Chi tiết theo phụ biểu đính kèm)

B. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN CHI NSĐP NĂM 2022

Tổng chi ngân sách ước thực hiện cả năm là: 1.019.661 triệu đồng, đạt 93,1% so với dự toán HĐND huyện giao.

I. CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH:

Ước thực hiện 665.158 triệu đồng, đạt 99,9% dự toán HĐND huyện giao, chi thiết như sau:

1. Chi đầu tư phát triển:

Ước thực hiện 43.101 triệu đồng, đạt 100% so với dự toán HĐND huyện giao, bao gồm:

- Chi đầu tư xây dựng cơ bản tập trung: Ước thực hiện 27.021 triệu đồng, đạt 100% so với so với dự toán HĐND huyện giao.

- Chi từ nguồn thu tiền sử dụng đất: Ước thực hiện 16.080 triệu đồng, đạt 100% so với so với dự toán HĐND huyện giao.

+ Chi đầu tư cơ sở hạ tầng: 12.580 triệu đồng.

+ Chi thực hiện công tác đo đạc, lập cơ sở dữ liệu, hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất,lập kế hoạch sử dụng đất và công tác kiểm kê đất đai; điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất hàng năm ước thực hiện: 3.500 triệu đồng.

2. Chi thường xuyên:

Ước thực hiện 622.057 triệu đồng, đạt 99,9% dự toán HĐND huyện giao. Cụ thể:

- Chi sự nghiệp kinh tế:

Ước thực hiện là 73.513 triệu đồng, đạt 99% dự toán HĐND huyện giao. Nhìn chung cơ bản đã đảm bảo kinh phí hoạt động của các lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, giao thông, thuỷ lợi, các hoạt động kiến thiết thị chính, thực hiện Đề án phát triển vùng chè tập trung chất lượng cao; Đề án phát triển cây quế *(đảm bảo kinh phí thực hiện chính sách nông nghiệp; đảm bảo kinh phí thực hiện chính sách miễn thuỷ lợi phí; đảm bảo kinh phí duy tu bảo dưỡng các công trình thuỷ lợi để phục vụ sản xuất; kinh phí đảm bảo giao thông phục vụ cho việc lưu thông hàng hoá, đi lại cho nhân dân; công tác vệ sinh môi trường và chăm sóc, cắt tỉa cây xanh). Đảm bảo chi lương, phụ cấp, chi thường xuyên khác cho các đơn vị sự nghiệp kinh tế và kinh phí tổ chức kỷ niệm 20 năm chia tách thành lập huyện Phong Thổ.*

- Chi sự nghiệp giáo dục & Đào tạo:

Ước thực hiện là 381.267 triệu đồng, đạt 100% so với dự toán HĐND huyện giao. Nhìn chung đã đáp ứng được nhiệm vụ dạy và học của sự nghiệp Giáo dục và đáp ứng trang thiết bị dạy học thiết yếu và cơ bản đã đảm bảo thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách cho cán bộ, giáo viên và học sinh trên địa bàn huyện. Đảm bảo kinh phí cho nhiệm vụ mở lớp của trung tâm Bồi dưỡng chính trị, các lớp tập huấn, đào tạo nghề lao động nông thôn và thực hiện đầy đủ chính sách thu hút, hỗ trợ đi học theo quy định của UBND tỉnh Lai Châu.

- Sự nghiệp văn hoá thông tin:

Ước thực hiện là 3.361 triệu đồng, đạt 100% so với dự toán HĐND huyện giao. Đã góp phần đưa các phong trào văn hoá nghệ thuật về cơ sở, vùng sâu, vùng xa thuộc các xã trong huyện, tuyên truyền các chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đến mọi người dân.

- Sự nghiệp văn hoá thông tin, thể dục - thể thao:

Ước thực hiện là 946 triệu đồng, đạt 100% so với dự toán HĐND huyện giao. Cơ bản đã đảm bảo hoạt động thể thao thường xuyên trên địa bàn huyện và tham gia các giải thể thao do UBND tỉnh tổ chức.

- Chi sự nghiệp Truyền thanh – Truyền hình:

Ước thực hiện là 3.447 triệu đồng, đạt 100% dự toán HĐND huyện giao. Cơ bản đã đảm bảo chi lương cho viên chức và đảm bảo cơ sở vật chất phục vụ cho hoạt động phát thanh truyền hình trên địa bàn huyện, đáp ứng công tác tuyên truyền đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước đến người dân trên địa bàn huyện.

- Chi đảm bảo xã hội:

Ước thực hiện là 15.634 triệu đồng, đạt 100% so với dự toán HĐND huyện giao. Đã giải quyết cơ bản các chính sách an sinh xã hội như: Chính sách trợ giúp thường xuyên các đối tượng bảo trợ xã hội theo quy định tại Nghị định 136/2013/NĐ-CP; thăm hỏi các gia đình đối tượng chính sách... góp phần ổn định chính trị, xã hội của địa phương.

- Chi quản lý hành chính:

Ước thực hiện là 112.014 triệu đồng, đạt 100% so với dự toán HĐND huyện giao. Cơ bản đảm bảo duy trì các hoạt động thường xuyên và tăng cường cơ sở vật chất phục vụ hoạt động của các cơ quan Đảng, Nhà nước, và các tổ chức chính trị xã hội trên địa bàn huyện.

- Chi Quốc phòng - An ninh:

Ước thực hiện là 15.438 triệu đồng, đạt 100% so với dự toán HĐND huyện giao. Đã đảm bảo kinh phí cho chi trả chế độ chính sách cho cán bộ chuyên trách, không chuyên trách cấp xã; các nhiệm vụ an ninh - quốc phòng địa phương, tổ chức huấn luyện, chi trả các chế độ phụ cấp dân quân tự vệ, phụ cấp đối với đội trưởng, đối phó dân phòng; tập huấn công an viên... đảm bảo quốc phòng - trật tự an ninh xã hội trên địa bàn huyện.

- Chi khác ngân sách:

Ước thực hiện là 3.840 triệu đồng, đạt 100% so với dự toán HĐND huyện giao. Đảm bảo kinh phí hoạt động công tác tôn giáo, công tác đối ngoại, thi đua khen thưởng cho các cơ quan khối huyện và UBND các xã, thị trấn, hỗ trợ hộ nghèo vay vốn, hỗ trợ hộ nông dân và hỗ trợ các hoạt động của các đơn vị ngoài ngân sách.

- Chi dự phòng ngân sách huyện:

Tổng số kinh phí dự phòng ngân sách HĐND huyện giao năm 2022 là: 12.204 triệu đồng, *(trong đó: Nguồn dự phòng ngân sách huyện: 10.399 triệu đồng; Phân bổ nguồn dự phòng ngân sách xã tại dự toán đầu năm: 1.805 triệu đồng).*

+ Số kinh phí UBND huyện đã phân bổ từ nguồn dự phòng ngân sách huyện là 6.205,7 triệu đồng. Bao gồm: Hỗ trợ hộ nghèo trên địa bàn huyện không có khả

năng ăn Tết Nguyên đán năm 2022 số tiền 610,2 triệu đồng; Thực hiện mua sắm vật tư xét nghiệm Tets nhanh SARS-Cov-2 cho công tác phòng, chống dịch Covid -19 *(khay thử xét nghiệm định tính kháng nguyên SARS-CoV-2)* số tiền: 495 triệu đồng; Hỗ trợ cho tiểu đội dân quân thường trực trong thời gian trực tết nguyên đán số tiền 24 triệu đồng; Hỗ trợ cho quân nhân hoàn thành nghĩa vụ quân sự trở về địa phương số tiền 27 triệu đồng; Kinh phí thực hiện "Hội xuân tiễn bạn tòng quân" và "tết trồng cây đời đời nhớ ơn Bác Hồ" năm 2022 số tiền 477 triệu đồng; thực hiện mua hóa chất tiêu độc, khử trùng môi trường năm 2022 số tiền 471 triệu đồng; thực hiện tiêm phòng Vắc xin cho gia súc, gia cầm năm 2022 số tiền 1.048,97 triệu đồng; thực hiện mua vật tư xét nghiệm Test nhanh SARS-Cov-2 phục vụ cho công tác phòng chống dịch Covid -19 trên địa bàn huyện Phong Thổ số tiền 275 triệu đồng; Kinh phí thực hiện tuyển dụng giáo viên đợt I năm 2022 số tiền 298 triệu đồng; thực hiện khắc phục do mưa lũ gây ra tại các trường: PTDTBT tiểu học Hoang Thèn, PTDTBT THCS Hoang Thèn, THCS Sì Lở Lầu huyện Phong Thổ là 285,4 triệu đồng; thực hiện tham gia Hội thi giảng viên lý luận chính trị giỏi tỉnh Lai Châu năm 2022 số tiền 32,6 triệu đồng; Hỗ trợ kinh phí chi trả chế độ hỗ trợ cán bộ chiến sỹ công an tham gia phòng chống dịch Covid-19 tại khu cách ly tập trung năm 2021 và năm 2022 số tiền 487,6 triệu đồng; Bổ sung kinh phí cho Hội nông dân tổ chức Hội nghị tổng kết Cụm thi đua số 1 năm 2022, Kinh phí đưa đoàn tham gia Hội thi Nhà nông đua tài tại tỉnh Lai Châu với số tiền 61,5 triệu đồng; thực hiện tổng kết 20 năm triển khai thực hiện Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính Phủ số tiền: 76,7 triệu đồng; kinh phí kéo đường truyền kết nối với hệ thống CSDLQG về dân cư phục vụ công tác thu nhận hồ sơ CCCD và Định danh điện tử tại bộ phận một cửa cấp huyện số tiền 61 triệu đồng; kinh phí tổ chức đoàn đi dự hội nghị sơ kết công tác quy chế phối hợp 6 tháng đầu năm giữa huyện Phong Thổ và trường Cao đẳng Than – Khoáng Sản Việt Nam tại Quảng Ninh số tiền 122 triệu đồng; kinh phí thực hiện mua Vắc xin Viêm da nổi cục thực hiện tiêm phòng cho trâu, bò với số tiền: 448 triệu đồng; kinh phí thực hiện hỗ trợ kinh phí di dời nhà ở khẩn cấp hộ dân nằm trong vùng nguy cơ sạt lở trên địa bàn xã Lản Nhì Thàng 300 triệu đồng; hỗ trợ thực hiện đề án 06 và hỗ trợ công tác cấp căn cước công dân tại các xã với số tiền 290 triệu đồng; thực hiện đầu tư xây dựng công trình Điểm sắp xếp dân cư vùng có nguy cơ sẩy ra thiên tai xã Bản Lang, huyện Phong Thổ với số tiền: 100 triệu đồng; kinh phí thực hiện Tham gia hội chợ Sâm Lai Châu năm 2022 với số tiền 162,6 triệu đồng; Thực hiện phòng, chống bệnh dại trên địa bàn xã Lản Nhì Thàng 52 triệu đồng.

Nguồn dự phòng ngân sách huyện còn lại chưa phân bổ: 4.003 triệu đồng.

II. CHI BỔ SUNG CHO NGÂN SÁCH CẤP DƯỚI: 93.057 triệu đồng.

III. CHI THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH CÓ MỤC TIÊU:

Tổng ước thực hiện chi cả năm: 224.489,9 triệu đồng, bao gồm:

1. Chi chương trình có mục tiêu, nhiệm vụ được bổ sung trong năm:

Ước thực hiện 62.680,9 triệu đồng, đạt 92,1% so với dự toán HĐND huyện giao. Bao gồm các nội dung chi sau:

- Kinh phí khắc phục thiên tai, bão lũ năm 2021 ước thực hiện 2.616 triệu đồng, đạt 100% dự toán HĐND huyện giao.

- Kinh phí hỗ trợ tiền ăn cho trẻ mầm non từ 24 tháng tuổi trở lên, học sinh phổ thông đang học tại các cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông công lập thuộc các xã thôn, bản khu vực III chuyển thành các xã thôn, bản khu vực I năm 2022 theo Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND ngày 29/3/2022 ước thực hiện 1.882 triệu đồng, đạt 100% dự toán HĐND huyện giao.

- Kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế năm 2022 theo các Nghị định số 108/2014/NĐ-CP, số 113/2018/NĐ-CP, số 143/2020/NĐ-CP của Chính phủ ước thực hiện 319,4 triệu đồng, đạt 100% dự toán HĐND huyện giao.

- Kinh phí bảo đảm cho lực lượng dân quân, dân công được huy động làm nhiệm vụ tại biên giới ước thực hiện 191,9 triệu đồng, đạt 100% so với dự toán HĐND huyện giao.

- Kinh phí Kinh phí thực hiện công tác đền bù, giải phóng mặt bằng để xây dựng trụ sở làm việc Công an các xã biên giới ước thực hiện 1.878 triệu đồng, đạt 100% so với dự toán HĐND huyện giao.

- Kinh phí thực hiện dự án Điểm sắp xếp dân cư vùng có nguy cơ xảy ra thiên tai xã Bản Lang, huyện Phong Thổ ước thực hiện 2.700 triệu đồng, đạt 100% so với dự toán HĐND huyện giao.

- Kinh phí thực hiện Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 22/3/2021 của HĐND tỉnh (hỗ trợ phát triển vùng chè tập trung chất lượng cao và hỗ trợ phát triển sản phẩm OCOP) ước thực hiện: 2.161 triệu đồng, đạt 100% so với dự toán HĐND huyện giao.

- Kinh phí thực hiện Nghị quyết số 08/2021/NQ-HĐND ngày 22/3/2022 của HĐND tỉnh quy định chính sách về phát triển rừng bền vững giai đoạn 2021-2025: 787 triệu đồng, đạt 100% so với dự toán HĐND huyện giao.

- Kinh phí thực hiện Nghị quyết số 27/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND tỉnh quy định chế độ hỗ trợ hằng tháng đối với đảng viên thuộc Đảng bộ tỉnh Lai Châu được tặng Huy hiệu Đảng từ 40 năm tuổi đảng trở lên ước thực hiện 100,6 triệu đồng, đạt 100% so với dự toán HĐND huyện giao.

- Kinh phí thực hiện đảm bảo các điều kiện tổ chức dạy học môn Tiếng Anh, Tin học cho học sinh lớp 3 năm học 2022-2023 ước thực hiện 2.800 triệu đồng, đạt 100% so với dự toán HĐND huyện giao.

- Kinh phí xây dựng khu vực té nước phục vụ lễ hội Then Kin Pang xã Khổng Lào, ước thực hiện 1.600 triệu đồng, đạt 100% so với dự toán HĐND huyện giao.

- Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ liên kết và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp năm 2022 theo Nghị quyết số 13/2019/NQ-HĐND của HĐND tỉnh, ước thực hiện 2.612 triệu đồng, đạt 100% so với dự toán HĐND huyện giao.

- Kinh phí thực hiện Đề án bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc gắn với phát triển du lịch, ước thực hiện 5.210 triệu đồng, đạt 49,3% dự toán HĐND huyện giao. Nguyên nhân dự ước số chi đạt thấp là do nguồn kinh phí phân bổ muộn dẫn đến không đảm bảo thời gian thực hiện một số dự án trong năm 2022, nguồn kinh phí thực hiện chuyển nguồn sang năm 2023 để tiếp tục triển khai thực hiện.

- Kinh phí thực hiện đề án phát triển hạ tầng vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung, ước thực hiện 9.073 triệu đồng, đạt 100% dự toán HĐND huyện giao.

- Kinh phí Đề án phát triển rừng bền vững giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030, ước thực hiện 368 triệu đồng, đạt 100% dự toán HĐND huyện giao.

- Kinh phí Chính sách hỗ trợ giáo dục đối với người khuyết tật theo Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT- BLĐTBXH-BTC, ước thực hiện 271,9 triệu đồng, đạt 100% dự toán HĐND huyện giao.

- Kinh phí Chính sách hỗ trợ cho trẻ em mầm non theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP, ước thực hiện 169,9 triệu đồng, đạt 100% dự toán HĐND huyện giao.

- Kinh phí thực hiện chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP, ước thực hiện 14.534 triệu đồng, đạt 100% dự toán HĐND huyện giao.

- Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ học tập cho trẻ em, học sinh, sinh viên dân tộc rất ít người theo NĐ số 57/2017/NĐ-CP, ước thực hiện 4 triệu đồng, đạt 100% dự toán HĐND huyện giao.

- Kinh phí thực hiện chính sách bảo trợ xã hội theo Nghị định 20/2021/NĐ- CP, luật người cao tuổi, luật người khuyết tật; Kinh phí mai táng phí; Kinh phí cấp thẻ BHYT cho các đối tượng BTXH, người có Công với cách mạng, ước thực hiện 9.771 triệu đồng, đạt 100% dự toán HĐND huyện giao.

- Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo, hộ chính sách xã hội theo Quyết định số 28/QĐ-TTg, ước thực hiện 2.508 triệu đồng, đạt 100% dự toán HĐND huyện giao.

- Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ phụ nữ thuộc hộ nghèo là người dân tộc thiểu số sinh con đúng chính sách theo Nghị định 39/2015/NĐ-CP, ước thực hiện 60 triệu đồng, đạt 100% dự toán HĐND huyện giao.

- Kinh phí chi trả cho đối tượng 500 tri thức trẻ trên địa bàn tỉnh Lai Châu, ước thực hiện 556,6 triệu đồng, đạt 100% dự toán HĐND huyện giao.

- Kinh phí hỗ trợ thường xuyên hàng tháng cho các chức danh đội trưởng, đội phó đội dân phòng trên địa bàn tỉnh theo Nghị quyết số 38/2022/NQ-HĐND của HĐND tỉnh, ước thực hiện 391,6 triệu đồng, đạt 100% dự toán HĐND huyện giao.

- Kinh phí thực hiện mức hỗ trợ hàng tháng tăng thêm của các đối tượng hưu trí xã theo Thông tư số 02/2022/TT-BNV, ước thực hiện 115,1 triệu đồng, đạt 100% dự toán HĐND huyện giao.

2. Chi từ nguồn chương trình mục tiêu quốc gia.

Ước thực hiện 161.809 triệu đồng/196.958 triệu đồng, đạt 82,2% so với dự toán HĐND huyện giao. Bao gồm các nội dung chi sau:

2.1. Chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, ước thực hiện là 76.527 triệu đồng/84.530 triệu đồng, đạt 90,5% so với dự toán HĐND huyện giao, bao gồm:

- Vốn đầu tư các công trình, ước thực hiện 71.570 triệu đồng, đạt 100% so với dự toán HĐND huyện giao.

- Vốn sự nghiệp thực hiện các tiểu dự án, ước thực hiện 4.957 triệu đồng/12.960 triệu đồng, đạt 38,2% so với dự toán HĐND huyện giao. Nguyên nhân ước chi đạt thấp là là do một số tiểu dự án như: Nhân rộng mô hình giảm nghèo, Đa dạng hóa sinh kế và phát triển mô hình giảm nghèo, Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng hiện nay chưa có văn bản hướng dẫn chi. Do đó không triển khai thực hiện được, dự kiến chuyển nguồn kinh phí sang năm 2023 để tiếp tục thực hiện.

2.2. Chương trình MTQG Xây dựng nông thôn mới, ước thực hiện là 25.617 triệu đồng/25.617 triệu đồng, đạt 100% so với dự toán HĐND huyện giao, bao gồm:

- Vốn đầu tư các công trình, ước thực hiện 24.047 triệu đồng, đạt 100% so với dự toán HĐND huyện giao.

- Vốn sự nghiệp thực hiện các tiểu dự án, ước thực hiện 1.570 triệu đồng, đạt 100% so với dự toán HĐND huyện giao.

2.3. Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, ước thực hiện 59.665 triệu đồng/86.811 triệu đồng, đạt 68,7% so với dự toán HĐND huyện giao, bao gồm:

- Vốn đầu tư các công trình, ước thực hiện 52.389 triệu đồng, đạt 100% so với dự toán HĐND huyện giao.

- Vốn sự nghiệp thực hiện các tiểu dự án, ước thực hiện 7.276 triệu đồng/34.422 triệu đồng, đạt 21,1% so với dự toán HĐND huyện giao. Nguyên nhân ước thực hiện chi đạt thấp là do một số tiểu dự án đến nay chưa có cơ chế chính sách hướng dẫn cụ thể của cấp trên. Do vậy không có cơ sở lập dự toán, phê duyệt dự toán để triển khai thực hiện.

IV. CHI TỪ NGUỒN CHUYỂN NGUỒN:

Ước thực hiện 36.956,5 triệu đồng, đạt 51,4% so với dự toán. *(Kinh phí thực nguồn vốn đầu tư theo quy định của luật đầu tư công, kinh phí chi từ nguồn tăng*

thu, dư dự toán tiết kiệm chi và kinh phí thực hện các đề án nghị quyết của tỉnh). Nguyên nhân ước thực hiện đạt thấp là do năm 2022 không tăng mặt bằng lương nên không thực hiện chi từ nguồn cải cách tiên lương và nguồn 70% tăng thu ngân sách địa phương năm 2021. UBND huyện tiếp tục thực hiện chuyển nguồn sang năm 2023.

(Chi tiết theo biểu số 02 đính kèm)

Phần thứ hai

CÔNG KHAI DỰ TOÁN VÀ PHÂN BỔ DỰ TOÁN NSĐP NĂM 2023

A. DỰ TOÁN THU NSĐP VÀ GIAO DỰ TOÁN THU NSNN:

Tổng thu ngân sách địa phương năm 2023 là 1.033.733 triệu đồng. (*Trong đó ngân sách địa phương hưởng: 1.027.233 triệu đồng, bao gồm cả phần thu chuyển giao của ngân sách cấp xã 116.813 triệu đồng*).

I. THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN:

Tổng thu NSNN trên địa bàn 65.413 triệu đồng. *(Trong đó ngân sách huyện hưởng: 58.913 triệu đồng)*.

Phân bổ dự toán thu năm 2023 theo nguồn thu:

1. Thuế ngoài quốc doanh: Dự toán 30.410 triệu đồng.

2. Lệ phí trước bạ: Dự toán 3.000 triệu đồng.

3. Thuế thu nhập cá nhân: Dự toán 1.300 triệu đồng.

4. Phí, lệ phí: Dự toán 1.711 triệu đồng *(Trong đó: Ngân sách TW hưởng: 300 triệu đồng, ngân sách huyện hưởng: 1.411 triệu đồng)*.

5. Thu tiền sử dụng đất: Dự toán 25.000 triệu đồng *(Trong đó: Ngân sách tỉnh hưởng: 5.000 triệu đồng; ngân sách huyện hưởng: 20.000 triệu đồng).*

6. Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước: Dự toán 900 triệu đồng

7. Thu khác ngân sách: Dự toán 3.092 triệu đồng. *(Trong đó: Ngân sách tỉnh hưởng: 1.200 triệu đồng, ngân sách huyện hưởng: 1.892 triệu đồng).*

II. THU TRỢ CẤP TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN: 968.320 triệu đồng (*bao gồm phần thu chuyển giao của ngân sách cấp xã*).

1. Thu cân đối ngân sách: 771.681 triệu đồng.

- Thu trợ cấp cân đối ngân sách huyện: 668.003 triệu đồng
- Thu trợ cấp cân đối ngân sách xã, thị trấn: 103.678 triệu đồng.

2. Thu bổ sung có mục tiêu: 196.639 triệu đồng.

- Thu bổ sung có mục tiêu ngân sách huyện: 183.504 triệu đồng
- Thu bổ sung có mục tiêu ngân sách xã, thị trấn: 13.135 triệu đồng.

(Chi tiết theo phụ biểu đính kèm)

B. DỰ TOÁN CHI VÀ PHÂN BỔ DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2023:

Dự toán chi NSĐP được xây dựng trên cơ sở phân cấp, định mức, các chính sách hiện hành và các yêu cầu cần thiết tối thiểu phải đáp ứng phục vụ nhiệm vụ

phát triển kinh tế - xã hội. Đồng thời theo hướng tiếp tục thực hành tiết kiệm chống lãng phí, nâng cao hiệu quả vốn đầu tư từ nguồn ngân sách nhằm góp phần kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội. Theo đó dự toán chi đầu tư, chi thường xuyên được phân bổ theo nguyên tắc sau:

Căn cứ định hướng phát triển KT-XH của Đảng bộ huyện, nguồn lực hỗ trợ của tỉnh và khả năng cân đối ngân sách của địa phương để phân bổ và nguồn kinh phí UBND tỉnh giao cho huyện.

Nguyên tắc áp dụng định mức phân bổ dự toán chi NSĐP năm 2023, từ các căn cứ cơ sở trên UBND huyện trình phương án phân bổ cụ thể:

- Đối với nguồn thu tiền sử dụng đất đảm bảo, ưu tiên kinh phí thực hiện Đo đạc chỉnh lý, bổ sung bản đồ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai các xã, thị trấn; Lập kế hoạch sử dụng đất; Thống kê, kiểm kê đất đai; Lập điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và kế hoạch sử dụng đất năm đầu của điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất cấp huyện; Dự toán còn lại bố trí đầu tư cơ sở hạ tầng, lồng ghép kế hoạch vốn xây dựng cơ bản tập trung.

- Đối với sự nghiệp kinh tế:

+ Đảm bảo kinh phí chi chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp; Mô hình khuyến nông - khuyến lâm; Kinh phí sửa chữa các công trình giao thông, thuỷ lợi, nước sinh hoạt; Sự nghiệp bảo vệ môi trường; kinh phí điện chiếu sáng trên địa bàn thị trấn. Kinh phí thực hiện các Đề án, Nghị quyết của tỉnh, huyện.

+ Đảm bảo chi lương, phụ cấp, các khoản đóng góp, chi thường xuyên khác *(Định mức 19 triệu/biên chế được cấp có thẩm quyền giao, bao gồm 10% tiết kiệm chi thường xuyên)* và các khoản chi hoạt động của các ban chỉ đạo, cân đối sửa chữa, mua sắm trang thiết bị cần thiết, các khoản chi đặc thù của từng cơ quan, đơn vị.

- Đối với sự nghiệp Giáo dục: Kinh phí phân bổ không thấp hơn tổng số kinh phí cấp trên giao và đảm bảo chi lương, các khoản phụ cấp có tính chất lương:

+ Đối với cán bộ, giáo viên có mặt: Đảm bảo các khoản chi hành chính, chi thường xuyên cho hoạt động giảng dạy và học. Bao gồm: Tiền lương, các khoản phụ cấp theo lương, tiền tăng giờ, các khoản đóng góp: Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn trích theo lương; Đối với giáo viên chưa tuyển UBND huyện phân bổ đảm bảo lương chính, khu vực và các khoản đóng góp theo quy định; Ngoài ra trên cơ sở các trường báo cáo dư nguồn kinh phí năm 2022, UBND huyện thực hiện giảm trừ dự toán vào năm 2023, giảm trừ số dư do năm 2022 giảm biên chế so với dự toán giao.

+ Chi thường xuyên khác theo các định mức sau*: (Chi thường xuyên khác các trường trên 50 biên chế trở lên 12,15 trđ/1 biên chế được cấp có thẩm quyền giao, đã trừ 10% tiết kiệm chi thường xuyên; Chi thường xuyên khác các trường từ 40 biên chế đến dưới 50 biên chế 13,05 trđ/1 biên chế được cấp có thẩm*

quyền giao, đã trừ 10% tiết kiệm chi thường xuyên; Chi thường xuyên khác các trường từ 30 biên chế đến dưới 40 biên chế 13,95 trđ/1 bc được cấp có thẩm quyền giao, đã trừ 10% tiết kiệm chi thường xuyên; Chi thường xuyên khác các trường từ 25 biên chế đến dưới 30 biên chế 15,3 trđ/1 biên chế được cấp có thẩm quyền giao, đã trừ 10% tiết kiệm chi thường xuyên; Chi thường xuyên khác các trường từ 20 biên chế đến dưới 25 biên chế 16,2 trđ/1 biên chế được cấp có thẩm quyền giao, đã trừ 10% tiết kiệm chi thường xuyên; Chi thường xuyên khác các trường dưới 20 biên chế 18 trđ/1 biên chế được cấp có thẩm quyền giao, đã trừ 10% tiết kiệm chi thường xuyên) đảm bảo các khoản chi hành chính, chi chuyên môn nghiệp vụ, chi công tác phí, chi các hoạt động dịch vụ công cộng, chi tiếp khách, tăng giờ của cán bộ quản lý; chi ứng dụng công nghệ thông tin và hỗ trợ các khoản chi khác theo quy định của pháp luật; ngoài ra đối với các trường PTDTBT hỗ trợ tiền điện là 36 triệu đồng/đơn vị; bố trí kinh phí tiết kiệm để thực hiện cải cách tiền lương; Kinh phí Hợp đồng Nghị định số 68 và Nghị định số 161/2018/NĐ-CP; Kinh phí hỗ trợ hoạt động hội cựu giáo chức; Hỗ trợ vận chuyển gạo; kinh phí thi đua khen thưởng và kinh phí hoạt động nhiệm vụ chuyên môn chung của ngành giáo dục như tập huấn, các hội thi, hội nghị, bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên.

+ Ngoài ra UBND huyện thực hiện cắt giảm một số khoản chi đơn vị đề nghị chưa cần thiết để tạo nguồn cải cách tiền lương, nhằm đảm bảo chỉ tiêu tiết kiệm nguồn CCTL mà UBND tỉnh giao năm 2023 và UBND huyện thực hiện phân bổ cho các trường học ngay từ đầu năm để đơn vị chủ động thực hiện các chế độ chính sách cho giáo viên khi nâng mặt bằng lương.

+ Kinh phí phân bổ chưa bao gồm dự kiến nâng lương thường xuyên, nâng lương trước thời hạn, chuyển ngạch, thăng hạng, kinh phí thực hiện các khoản phụ cấp theo các Nghị định của chính phủ cho giáo viên chưa tuyển.

- Đối với sự ngiệp đào tạo bố trí không thấp hơn so với dự toán tỉnh giao:

+ Đảm bảo chi thường xuyên cho Trung tâm bồi dưỡng chính trị, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp & Giáo dục thường xuyên; nhiệm vụ mở lớp của Trung tâm Bồi dưỡng chính trị, các lớp tập huấn, đào tạo thường xuyên và thực hiện đầy đủ chính sách thu hút, hỗ trợ đi học theo quy định của UBND tỉnh Lai Châu; Kinh phí đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo Nghị quyết số 54/2016/NQ-HĐND, các khoản mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác dạy và học và các khoản chi đặc thu khác theo quy định của pháp luật.

+ Chi thường xuyên khác *(Định mức 19 triệu/biên chế được cấp có thẩm quyền giao, bao gồm 10% tiết kiệm chi thường xuyên)* chi chuyên môn nghiệp vụ, chi công tác phí, văn phòng phẩm, chi các hoạt động dịch vụ công cộng, chi tiếp khách, các khoản chi mua sắm tài sản, trang thiết bị và hỗ trợ các khoản chi khác theo quy định của pháp luật;

- Sự nghiệp văn hóa, thể thao và truyền thanh - truyền hình.

+ Đảm bảo chi lương, phụ cấp và các khoản đóng góp cho công chức, viên chức được cấp có thẩm quyền giao.

+ Chi thường xuyên khác *(Định mức 19 triệu/biên chế được cấp có thẩm quyền giao, bao gồm 10% tiết kiệm chi thường xuyên)* chi chuyên môn nghiệp vụ, chi công tác phí, văn phòng phẩm, chi các hoạt động dịch vụ công cộng, chi tiếp khách, các khoản chi mua sắm tài sản, trang thiết bị, sửa chữa thường xuyên và các khoản chi khác theo quy định của pháp luật;

+ Đảm bảo kinh phí chi đưa thông tin về cơ sở, tuyên truyền các ngày lễ lớn, kỉ niệm, các hoạt động văn hoá thường xuyên; Kinh phí hoạt động thể thao thường xuyên; kinh phí truyền thanh - truyền hình.

- Đối với sự nghiệp đảm bảo xã hội: Đã bao gồm nhiệm vụ chi trợ cấp thường xuyên theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP và kinh phí đảm bảo xã hội khác *(Cụ thể như: Hỗ trợ kinh phí cấp thẻ bảo hiểm y tế, trợ cấp hàng tháng cho các đối tượng không nguồn nuôi dưỡng, trẻ em bị nhiễm HIV, người đơn thân thuộc hộ nghèo nuôi con nhỏ, người cao tuổi, người khuyết tật, hỗ trợ chăm sóc gia đình cá nhân nuôi trẻ mồ côi, bị bỏ rơi. Gia đình cá nhân nuôi người cao tuổi cô đơn, người khuyết tật, hỗ trợ gia đình chăm sóc người khuyết tật đặc biệt nặng, chi quà tết, bệnh nhân ăn tết; Kinh phí chi trả hàng tháng qua bưu thông bưu điện...),* kinh phí đảm bảo xã hội khác; Kinh phí tiền điện cho hộ nghèo, hộ chính sách xã hội.

- Đối với quản lý hành chính:

+ Đảm bảo hoạt động cho các cơ quan Quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể, các đơn vị dự toán kinh phí thực hiện chi lương, các khoản phụ cấp có tính chất tiền lương (*Bao gồm: Tiền lương; các khoản phụ cấp lương: Phụ cấp chức vụ, phụ cấp khu vực, phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp trách nhiệm, phụ cấp kiêm nhiệm và các khoản phụ cấp khác theo quy định; các khoản đóng góp: Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn trích theo lương).*

+ Chi thường xuyên khác *(Định mức 19 triệu/biên chế được cấp có thẩm quyền giao, bao gồm 10% tiết kiệm chi thường xuyên)* đảm bảo chi hoạt động quản lý hành chính*:* Các khoản chi hành chính, chi chuyên môn nghiệp vụ, chi công tác phí, văn phòng phẩm, chi các hoạt động dịch vụ công cộng, chi tiếp khách, các khoản chi mua sắm, sửa chữa thường xuyên, ứng dụng công nghệ thông tin các phần mềm chuyên ngành phục vụ cho công tác quản lý hành chính và các khoản chi khác theo quy định của pháp luật; chi công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; kinh phí thực hiện công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật; thực hiện đề án phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh và các Nghị quyết, đề án của Đảng bộ huyện và HĐND, kinh phí đặc thù của Huyện ủy, HĐND-UBND và khối đoàn thể, các hội thi, kinh phí tổ chức Đại hội.

- Đối với kinh phí Quốc phòng - An ninh:

+ Đối với An ninh: Cơ bản đảm bảo kinh phí hoạt động an ninh, trật tự trên địa bàn huyện như: Hỗ trợ kinh phí đảm bảo an ninh, trật tư trên địa bàn huyện; kinh phí hỗ trợ ngày 19/8; kinh phí phòng chống ma túy; Hỗ trợ kinh phí đưa cai nghiện tập trung; kinh phí tái hòa nhập cộng đồng; Thực hiện đề án "Đẩy mạnh công tác tuyên truyền phòng, chống tội phạm về ma túy vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 theo Kế hoạch số 2717/KH-UBND, ngày 12/11/2021 của UBND huyện Phong Thổ và kinh phí trích xử phạt vi phạm hành chính, kinh phí diễn tập khu vực phòng thủ.

+ Đối với kinh phí Quốc phòng: Hỗ trợ kinh phí hoạt đoạt động quốc phòng địa phương; Kinh phí huấn luyện dân quân tự vệ; kinh phí chi trả phụ cấp trách nhiệm của dân quân tự vệ theo Nghị định số 72/2020/NĐ-CP; các hoạt động quốc phòng, phụ cấp đặc thù của quân sự; kinh phí hỗ trợ các lực lượng vũ trang đảm bảo quốc phòng; kinh phí diễn tập khu vực phòng thủ.

- Chi khác ngân sách:

Hỗ trợ hoạt động ban chỉ đạo công tác tôn giáo; kinh phí hỗ trợ tín dụng vay ngân hàng chính sách, hỗ trợ cho hội nông dân vay vốn, hỗ trợ tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật, kinh phí đối ngoại, kinh phí thi đua khen thưởng, hỗ trợ học sinh trường dân tộc nội trú, kinh phí ban chỉ đạo chống thất thu, công tác tuyên truyền, tổ triển khai thu hồi nợ đọng thuế; kinh phí hỗ trợ khác cho các cơ quan đơn vị ngành dọc đóng chân trên địa bàn phục vụ nhiệm vụ chính trị của huyện.

- Đối với các xã, thị trấn:

+ Đảm bảo hoạt động cho các cơ quan Quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể, các đơn vị dự toán kinh phí thực hiện chi lương, các khoản phụ cấp có tính chất tiền lương theo mức lương cơ sở 1.490.000 đồng (*Bao gồm: Tiền lương; các khoản phụ cấp lương: Phụ cấp chức vụ, phụ cấp khu vực, phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp trách nhiệm, phụ cấp kiêm nhiệm và các khoản phụ cấp khác theo quy định; các khoản đóng góp theo lương: Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn trích theo lương)*. Các khoản phụ cấp cho cán bộ không chuyên trách, kinh phí hoạt động của thôn, bản, tổ dân phố, các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã theo quy định tại Nghị quyết số 14/2020/NQ-HĐND tỉnh Lai Châu; Kinh phí chi trả lương, bảo hiểm cán bộ nghỉ hưu; Kinh phí chúc thọ, mừng thọ theo Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND ngày 23/7/2019 của HĐND tỉnh Lai Châu; Kinh phí hỗ trợ mua sổ theo dõi hộ nghèo, công tác rà soát hộ nghèo; Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ chi về bảo vệ môi trường theo Nghị quyết số 44/2020/NQ-HĐND ngày 31/12/2020; Kinh phí hoạt động của các ban chỉ đạo; Kinh phí tổ chức các ngày lễ hội đặc thù của địa phương; Kinh phí hoạt động văn hóa, thể

dục thể thao; Kinh phí thực hiện Đề án nâng cao hiệu quả, chất lượng công tác tư tưởng Đảng bộ tỉnh theo Quyết định số 241-QĐ/TU ngày 30/9/2016; Kinh phí hoạt động HĐND *(theo Nghị quyết 45/2016/NQ-HĐND ngày 28/7/2016 của HĐND tỉnh)*; Kinh phí phụ cấp cấp ủy theo QĐ số 169-QĐ/TW; Kinh phí hoạt động công tác Đảng theo QĐ số 99-QĐ/TW ngày 30/5/2012; Kinh phí hỗ trợ UBMT tổ quốc cấp xã và ban công tác mặt trận ở khu dân cư theo Nghị quyết số 22/2018/NQ-HĐND tỉnh Lai Châu; Kinh phí tổ chức các đại hội Hội nông dân và kinh phí hoạt động quốc phòng - an ninh trên địa bàn và các khoản chi khác đặc thù theo quy định của pháp luật; Kinh phí hoạt động đặc thù thôn bản đặc biệt khó khăn Theo Nghị quyết số 42/2012/NQ-HĐND ngày 13/7/2012 của HĐND tỉnh; chi học tập cộng đồng; Chi khác theo định mức 15 triệu đồng/biên chế, theo biên chế quy định tại Quyết định số 37/2020/QĐ-UBND ngày 22/9/2020 và đối với các xã biên chế hiện tại có mặt cao thì giao theo biên chế có mặt, bao gồm 10% tiết kiệm chi thường xuyên. Ngoài ra bố trí hỗ trợ các khoản chi đặc thù khác theo quy định của pháp luật.

Kinh phí các khoản phân bổ trên chưa bao gồm: Nâng lương trước thời hạn, chuyển ngạch, biên chế tuyển mới... UBND huyện thực hiện phân bổ từ nguồn cải cách tiền lương, tiết kiệm chi, 70% tăng thu ngân sách khi có quyết định nâng lương, thăng hạng, tuyển mới, nâng mặt bằng lương của cấp có thẩm quyền...

- Nhằm đảm bảo số tiết kiệm để thực hiện cải cách tiền lương đạt so với số UBND tỉnh giao năm 2023. Sau khi thực hiện tiết kiệm 10% từ nguồn chi thương xuyện khác của các đơn vị dự toán khối huyện và UBND các xã. UBND huyện tiếp tục rà soát thực hiện cắt giảm một số khoản chi khác không cần thiết của các đơn vị.

Trên cơ sở đó dự toán chi được phân bổ như sau:

Tổng chi ngân sách địa phương là: 1.027.233 triệu đồng, bao gồm:

I. CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH: 792.435 triệu đồng, bao gồm:

1. Chi đầu tư phát triển: Dự toán 94.078 triệu đồng.

- Chi xây dựng cơ bản tập trung: 74.078 triệu đồng.

- Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất: 20.000 triệu đồng *(Trong đó: Chi đầu tư: 15.000 triệu đồng; Kinh phí Chi thực hiện công tác Đo đạc chỉnh lý bổ sung bản đồ địa chính, lập hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai cấp xã; lập kế hoạch sử dụng đất; Thống kê, kiểm kê đất đai. Đo đạc và cắm mốc phạm vi thu hồi đất xây dựng trung tâm Thị trấn huyện Phong Thổ; Lập điều chỉnh QHSD đất kì đầu và Kế hoạch sử dụng đất năm đầu của điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất huyện Phong Thổ: 5.000 triệu đồng).*

2. Chi thường xuyên: Dự toán 698.357 triệu đồng.

- Chi sự nghiệp kinh tế: Dự toán 73.320 triệu đồng.
- Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề: Dự toán 415.684 triệu đồng.
- Chi sự nghiệp văn hoá thông tin: Dự toán 10.220 triệu đồng.
- Chi sự nghiệp thể dục thể thao: Dự toán 1.022 triệu đồng.
- Chi sự nghiệp Truyền thanh - Truyền hình: Dự toán 3.100 triệu đồng.
- Chi đảm bảo xã hội: Dự toán 37.608 triệu đồng.
- Chi quản lý hành chính: Dự toán 116.989 triệu đồng.
- Chi Quốc phòng - An ninh: Dự toán 21.576 triệu đồng.
- Chi khác ngân sách: Dự toán 4.180 triệu đồng.
- Chi dự phòng ngân sách: Dự toán 13.685 triệu đồng *(Dự phòng ngân sách huyện: 11.513 triệu đồng, dự phòng ngân sách xã: 2.172 triệu đồng).*

II. Chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới: 116.813 triệu đồng.

III. Chi từ nguồn thực hiện chương trình có mục tiêu (Chương trình mục tiêu quốc gia thực hiện 03 chương trình): 117.985 triệu đồng.

(Chi tiết theo các biểu đính kèm)

Trên đây là báo cáo công khai tình hình thực hiện dự toán NSĐP năm 2022; Dự toán và phân bổ dự toán NSĐP năm 2023./.

Nơi nhận:
- Thường trực Huyện uỷ (B/c);
- Thường trực HĐND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, C1, TCKH.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

UỶ BAN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỔ T. LAI CHÂU

Trần Bảo Trung